TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 26/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Zơ Râm Quốc Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Trần Thị Xuân Hiệp;

+ Bà Phan Thị Hoài Thu.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 -Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Lương Văn Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 03/6/1981 tại: xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn A, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa *(học vấn)*: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn M *(chết)* và bà Trương Thị L *(sinh năm 1951)*, gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là con thứ 05; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng T *(sinh năm 1984)* và có 02 con sinh năm 2009 và 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/02/2023, bị Công an thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *"Đánh bạc"*. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2024 đến ngày 05/01/2025 chuyển sang tạm giam; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Văn T1**; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 22/11/1999 tại: xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn A, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa *(học vấn)*: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Võ Thị T2 *(sinh năm*

1972); Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 10/10/2022, bị Ủy ban nhân dân xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn 06 tháng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/12/2024 đến ngày 05/01/2025 chuyển sang tạm giam; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn An Phú, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

+ Ông Lê Văn T3, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn An Phú, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

+ Ông Trần Ngọc N, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn Nhị Phú, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

+ Ông Lý T4, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn An Tây, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng T5, sinh năm 1984; nơi cư trú: thôn An Đông, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

+ Ông Trần Văn T6, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn Việt An, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

+ Ông Hồ Tâm T7; nơi cư trú: thôn An Đông, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Ông Trần Văn Đ; Đơn vị công tác: Cơ sở cai nghiện số 2, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

+ Ông Lê Tư D; Đơn vị công tác: Cơ sở cai nghiện số 2, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

+ Ông Võ L; Đơn vị công tác: Công an phường Hội An Tây, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

+ Ông Võ Như Đ; Đơn vị công tác: Phòng PC08, Công an thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hoàng B; Đơn vị công tác: Phòng PC01, Công an thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trần Viết H1, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn An Đông, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, Võ Văn T1 đi nhờ xe của người đi đường từ xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam *(nay là xã Việt An, thành phố Đà Nẵng)* đến nhà Trần Văn T. Khi đến sân nhà Trần Văn T, Võ Văn T1 gọi T ra hỏi mua ma túy, Võ Văn T1 đưa cho Trần Văn T 300.000 đồng, T vào trong nhà lấy 01 gói ma túy đưa cho Võ Văn T1. Tại sân nhà, Võ Văn T1 cầm gói ma túy đi được khoảng 2 mét thì bị tổ công tác Công an huyện Hiệp Đức và Công an thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức bắt quả tang. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra túi áo trên người của Trần Văn T phát hiện 01 túi ni lông zip không màu, miệng túi có khóa nhựa màu trắng viền đỏ có kích thước 04x07 cm, bên trong có chứa 11 gói chất rắn màu trắng dạng cục, bột. Trần Văn T khai với lực lượng Công an đó là gói ma túy, loại Heroin; số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO. Kiểm tra trên người Võ Văn T1 phát hiện trên tay 01 gói chất rắn màu trắng dạng cục bột, Võ Văn T1 khai là gói ma túy, loại Heroin vừa mới mua của Trần Văn T với giá 300.000 đồng; 01 ống nước cất nhựa; 02 bơm kim tiêm và 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PRO màu xanh. Khám xét khẩn cấp chỗ ở nhà Trần Văn T thu giữ 11 ống thủy tinh màu vàng, trên mỗi ống có chữ MORPHIN 1ml, bên trong có chứa chất lỏng chưa xác định được chủng loại, thể tích; 01 dao lam màu bạc; 01 cân tiểu ly màu đen; 08 mảnh giấy hình vuông; 01 CCCD và số tiền 150.000 đồng.

* Tại Bản Kết luận giám định số: 2861/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: các chất rắn màu trắng dạng cục, bột gửi giám định đều là ma túy loại Heroine. Tổng khối lượng mẫu ký hiệu A1 (thu giữ trên người T) là 2,41gam. Tổng khối lượng mẫu ký hiệu A2 (thu giữ trên người T1) là 0,12 gam.

Chất lỏng bên trong 11 ống thủy tinh màu vàng (ký hiệu A3) gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại: Morphine; tổng thể tích mẫu là 11 mL; nồng độ Morphine trung bình trong mẫu là: 9,8mg/mL.

Tại Công văn số 204/C09C-Đ2 ngày 23/4/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng về việc giải thích giám định. Chất lỏng bên trong 11 ống thủy tinh có tổng thể tích mẫu là 11 mL; nồng độ Morphine trung bình trong mẫu là: 9,8mg/mL thì tổng khối lượng Morphine có trong 11 ống thuỷ tinh là 107,8mg (0,1078 gam).

Morphine là một chất rắn kết tinh, có màu trắng hoặc ngà ngà. Vì vậy, ở điều kiện thường, Morphine tồn tại ở trạng thái rắn.

Quá trình điều tra Trần Văn T tự thú khai nhận: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10/2024 đến tháng 12/2024, Trần Văn Thuận đã 03 lần mua ma túy loại Heroine của một người đàn ông không rõ lai lịch tại khu vực cầu Sông Trạm thuộc thôn 02, xã Tiên An, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Sau khi mua được ma túy, Trần Văn T đem về nhà dùng cân tiểu ly, dao lam, giấy bạc phân nhỏ thành từng gói ma túy, dùng số điện thoại 0984.490.611 để liên lạc bán ma túy cho người nghiện về sử dụng. Cụ thể như sau:

- Bán 03 lần cho Võ Văn T1: Ngoài lần phạm tội quả tang trên, Võ Văn T1 đã 02 lần đi đến nhà Trần Văn T tại thôn An Đông, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng hỏi mua ma túy Heroine. Lần 01 vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/12/2024; lần 02 vào khoảng 14 giờ ngày 27/12/2024. Tại nhà Trần Văn T, mỗi lần T nhận 300.000 đồng và đưa cho T1 01 gói ma túy Heroine được gói trong giấy bạc màu vàng. Võ Văn T1 mang gói ma túy Heroine về khu vực rừng keo thuộc thôn An Phú, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng và một mình sử dụng hết.

- Bán 01 lần cho Trần Ngọc N: Vào khoảng đầu tháng 12/2024, Trần Ngọc N đến nhà Trần Văn T để hỏi mua ma túy Heroine. Tại nhà T, N đưa T 300.000 đồng, nhận 01 gói ma túy Heroine được gói trong giấy bạc. Trần Ngọc N mang gói ma túy Heroine về khu vực rừng keo thuộc thôn Nhị Phú, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng và một mình sử dụng hết.

- Bán 01 lần cho Nguyễn Hồng H: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/12/2024, Nguyễn Hồng H gọi điện cho Trần Văn T hỏi mua ma túy Heroine, T hẹn đến nhà T. Tại nhà T, H đưa Thuận 300.000 đồng, nhận 01 gói ma túy Heroine. Nguyễn Hồng H mang gói ma túy Heroine về khu vực rừng keo thuộc thôn An Phú, xã Việt An, thành phố Đà Nẵng và một mình sử dụng hết.

Ngoài ra, vào ngày 25/12/2024, tại khu vực gần chợ Hiệp Đức thuộc thị xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng, Trần Văn T có gặp một người đàn ông (chưa xác định được họ tên lai lịch) mua 11 ống thủy tinh màu vàng, trên mỗi ống có chữ "MORPHIN 1ml" bên trong có chứa chất lỏng giá 300.000 đồng. Trần Văn T đem 11 ống thủy tinh trên về nhà cất để sử dụng khi lên cơn nghiện.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- Thu giữ của Trần Văn T: 01 túi ni lông zip không màu, miệng túi có khóa nhựa màu trắng và có viền màu đỏ có kích thước 04x07 cm, bên trong có chứa 11 gói chất rắn màu trắng dạng cục, bột; số tiền 700.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO *(đã qua sử dụng)*; 01 căn cước công dân số 049081003044; 01 dao lam màu bạc hiệu BIC; 08 mảnh giấy hình vuông; 01 cân tiểu ly hiệu DIGITAL SCALE màu đen; số tiền 150.000 đồng; 01 hũ nhựa màu trắng, bên trong có chứa 11 ống thủy tinh màu vàng; trên mỗi ống có chữ MORPHIN 1ml, bên trong có chứa chất lỏng chưa xác định được chủng loại, thể tích.

- Thu giữ của Võ Văn T1: 01 gói chất rắn màu trắng dạng cục, bột; 01 ống nước cất nhựa; 02 bơm kim tiêm; 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PRO màu *xanh (đã qua sử dụng)*.

Vật chứng trên được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Đà Nẵng để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS, ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Trần Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Võ Văn T1 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử **c**ăn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* ống nước cất vỏ bằng nhựa, 02 *(hai)* bơm kim tiêm chưa sử dụng là của Võ Văn T1 dùng để sử dụng trái phép chất ma túy *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy , màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu THÂN 2)*; 01 *(một*) cân tiểu ly màu đen có chữ DIGITAL SCALE *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy , màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu T2)*; 01 *(một)* lưỡi dao lam màu bạc, có chữ "BIC" và 08 *(tám)* mảnh giấy hình vuông, một mặt bằng giấy màu trắng, một mặt được tráng nhôm màu vàng *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu T3)*; 01 (một) phong bì niêm phong số 2681/KL-KTHS *(Bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký ghi họ tên: Phạm Phú Quảng và Nguyễn Hoàng Bảo).*

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO của Trần Văn T sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy , màu trắng của Công an tỉnh Quảng Nam. Có chữ ký niêm phong của Trần Văn T, Nguyễn Thế Hoàng, Ngô Văn Thành)*; số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* của Trần Văn T do mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 *(một)* thẻ Căn cước công dân *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy , màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu T1)*; số tiền 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi ngàn đồng)* do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Trả cho bị cáo Võ Văn T1 01 *(một)* điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PRO màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội *(Được niêm phong bên*

trong 01 (một) Bì thư bằng giấy , màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu THÂN 3).

Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Trần Văn T số tiền 900.000 đồng *(Chín trăm ngàn đồng)* do bán trái phép chất ma túy mà có.

- Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng T5 không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng không ai có yêu cầu triệu tập những người này phải có mặt tại phiên tòa hoặc đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 292, Điều 293 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nếu cần thiết thì công bố lời khai của họ nên có thể tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 30/12/2024, tại sân nhà Trần Văn T thuộc khối phố An Đông, thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam *(nay là xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng)*; Trần Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho Võ Văn T1 mua về để sử dụng, thì bị tổ tuần tra Công an huyện Hiệp Đức và Công an thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người Trần Văn T 11 gói ma túy Heroine có khối lượng 2,41 gam, thu giữ

trên tay T1 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,12 gam. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Trần Văn T thu giữ 11 ống thủy tinh màu vàng, trên mỗi ống có chữ MORPHIN 1ml và các đồ vật khác.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn T tự thú khai nhận ngoài lần phạm tội quả tang đã nhiều lần bán ma túy Heroine cho người nghiện như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10/2024 đến tháng 12/2024, Trần Văn T đã 03 lần mua ma túy Heroine của một người đàn ông *(chưa xác định được họ tên lai lịch)* tại khu vực cầu Sông Trạm thuộc thôn 02, xã Tiên An, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam *(nay là xã Thạnh Bình, thành phố Đà Nẵng)*. Trong đó lần 02 và lần 03, Trần Văn T đã đem ma túy Heroine về nhà dùng cân tiểu ly, dao lam, giấy bạc phân nhỏ thành từng gói ma túy, dùng điện thoại để liên lạc bán ma túy cho người nghiện về sử dụng. Trần Văn T đã bán 03 lần cho Võ Văn T1 số tiền 900.000 đồng; bán 01 lần cho Trần Ngọc N số tiền 300.000 đồng; bán 01 lần cho Nguyễn Hồng H số tiền 300.000 đồng.

Ngoài lần phạm tội quả tang, Trần Văn T bán ma túy tổng cộng 04 lần cho các đối tượng nêu trên với số tiền 1.200.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Võ Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 05/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người đã thành niên, hiểu biết đầy đủ các quy định của pháp luật và nhận thức rõ tác hại của chất ma tuý, sự nguy hiểm của hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy cho xã hội, vi phạm chính sách của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự và an toàn xã hội. Hơn nữa, tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn xã Hiệp Đức không có chiều hướng giảm, hành vi phạm tội ngày càng tinh vi, các bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật để mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội tại địa phương. Nên, xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, đủ tính răn đe để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trần

Văn T đã tự thú về việc đã bán ma túy cho Nguyễn Hồng H, Trần Ngọc N và bị cáo Võ Văn T1 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Võ Văn T1 là lao động chính trong nhà, gia đình có công với cách mạng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 21/02/2023, Trần Văn T bị Công an thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi *"Đánh bạc"*.

Đối với bị cáo Võ Văn T1 có 01 tiền sự: Ngày 10/10/2022, bị Ủy ban nhân dân xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam *(nay là xã Vệt An, thành phố Đà Nẵng)* áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn 06 tháng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong ngày 11/4/2023.

[5]. Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều không có việc làm và thu nhập ổn định nên không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp, vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* ống nước cất vỏ bằng nhựa, 02 *(hai)* bơm kim tiêm chưa sử dụng là của Võ Văn Thân dùng để sử dụng trái phép chất ma túy *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy, màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu THÂN 2)*; 01 *(một*) cân tiểu ly màu đen có chữ DIGITAL SCALE *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy, màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu T2)*; 01 *(một)* lưỡi dao lam màu bạc, có chữ "BIC" và 08 *(tám)* mảnh giấy hình vuông, một mặt bằng giấy màu trắng, một mặt được tráng nhôm màu vàng *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu T3)*; 01 (một) phong bì niêm phong số 2681/KL-KTHS *(Bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký ghi họ tên: Phạm Phú Quảng và Nguyễn Hoàng Bảo).*

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO của Trần Văn T sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy, màu trắng của Công an tỉnh Quảng Nam. Có chữ ký niêm phong của Trần Văn T, Nguyễn Thế Hoàng, Ngô Văn Thành)*; số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* của Trần Văn T do mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 *(một)* thẻ Căn cước công dân *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy, màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu T1)*; số tiền 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi ngàn đồng)* do không

liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Trả cho bị cáo Võ Văn T1 01 *(một)* điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PRO màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy, màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu THẦN 3)*.

Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Trần Văn T số tiền 900.000 đồng *(Chín trăm ngàn đồng)* do bán trái phép chất ma túy mà có.

[7]. Về những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Đối với bị cáo Võ Văn T1, Nguyễn Hồng H là những người mua ma túy Heroine của bị cáo Trần Văn T để sử dụng; ngày 23/05/2025 đã bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam xử phạt hành chính về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* mỗi người 1.500.000 đồng.

- Đối với Trần Ngọc N là người mua ma túy Heroine của bị cáo Trần Văn T để sử dụng. Ngày 31/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Đức đã làm việc nhưng không lập biên bản test để xác định có sử dụng ma túy hay không, nên không có căn cứ đề nghị xử lý hành chính.

- Đối với Lê Văn T3 trước đây bị cáo Trần Văn T khai đã bán ma túy Heroine cho T3 vào đầu tháng 12/2024. Qua xác minh, xác định Lê Văn T3 có đến nhà bị cáo Trần Văn T hỏi mua ma túy nhưng bị cáo T không bán.

- Đối với người đàn ông tên T8 làm Shipper ở xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức, bị cáo Trần Văn T khai đã bán ma túy Heroine cho T8 vào đầu tháng 12/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được.

- Đối với người đàn ông giới thiệu cho bị cáo Trần Văn T số điện thoại người bán ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không đề cập.

- Đối với người đàn ông mà bị cáo Trần Văn T khai đã 03 lần bán ma túy Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được, nên không đề cập.

- Đối với người đàn ông đã bán 11 ống thủy tinh chứa 11ml Morphin cho bị cáo Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Nam đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được, nên không đề cập.

- Đối với bị cáo Trần Văn T tàng trữ 11 ống thủy tinh chứa 11ml Morphin *(khối lượng 0,1078 gam)* để sử dụng cho bản thân. Xét thấy, hành vi của bị cáo Trần Văn T không đủ yếu tố cấu thành *tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"* nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng chuyển Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt vi phạm hành chính; nên không đề cập.

- Đối với chiếc xe mô tô Sirius biển kiểm soát 92E1-372.26, bị cáo Trần Văn T khai không sử dụng xe máy này để làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra xác định không phải vật chứng của vụ án, không liên quan đến vụ án. Việc bị cáo Trần Văn T khai nhận đã bị một cán bộ Công an trong tổ công tác dắt đi, vụ việc có dấu hiệu vi phạm quy trình công tác. Nên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã chuyển vụ việc này cho Phòng thanh tra Công an thành phố xác minh làm rõ; nên không đề cập.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên buộc mỗi bị cáo Trần Văn Thuận và Võ Văn Thân phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* xử phạt bị cáoTrần Văn T 07 *(Bảy)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2024.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Văn T1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* xử phạt bị cáo Võ Văn T1: 03 *(Ba)* năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/12/2024.

3. Về vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* ống nước cất vỏ bằng nhựa, 02 *(hai)* bơm kim tiêm chưa sử dụng là của Võ Văn T1 dùng để sử dụng trái phép chất ma túy *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy, màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu THÂN 2)*; 01 *(một*) cân tiểu ly màu đen có chữ DIGITAL SCALE *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy, màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu T2)*; 01 *(một)* lưỡi dao lam màu bạc, có chữ "BIC" và 08 *(tám)* mảnh giấy hình vuông, một mặt bằng giấy màu trắng, một mặt được tráng nhôm màu vàng *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu T3)*; 01 (một) phong bì niêm phong số 2681/KL-KTHS *(Bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng, các chữ ký ghi họ tên: Phạm Phú Quảng và Nguyễn Hoàng Bảo)*.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO của Trần Văn T sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy, màu trắng của Công an tỉnh Quảng Nam. Có chữ ký niêm phong của Trần Văn Thuận, Nguyễn Thế Hoàng,*

Ngô Văn Thành); số tiền 600.000 đồng *(Sáu trăm ngàn đồng)* của Trần Văn T do mua bán trái phép chất ma túy mà có.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 *(một)* thẻ Căn cước công dân *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy, màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu T1)*; số tiền 250.000 đồng *(Hai trăm năm mươi ngàn đồng)* do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

Trả cho bị cáo Võ Văn T1 01 *(một)* điện thoại di động hiệu IPHONE 12 PRO màu xanh do không liên quan đến hành vi phạm tội *(Được niêm phong bên trong 01 (một) Bì thư bằng giấy, màu trắng của Công an huyện Hiệp Đức, ký hiệu THÂN 3)*.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/9/2025. Số tiền trên hiện đang tạm gửi tại tài khoản của Công an thành phố Đà Nẵng).

Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Trần Văn T số tiền 900.000 đồng *(Chín trăm ngàn đồng)* do bán trái phép chất ma túy mà có.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Trần Văn T và Võ Văn T1 phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

5. Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(26/9/2025)*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được hoặc tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đà Nẵng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA, VT, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Zơ Râm Quốc Sinh